

PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên: Nguyễn Văn
Sấm

- ✓ Card
- ✓ ~~Thẻ~~ bỏ túi, cảm ớn
- ✓ Giấy ra trại
- ✓ Cấp bằng, huy chương
- ✓ Hồ sơ đầy đủ (Thẻ đủ hồ sơ)
- Computer

- Các thủ khác:

- ✓ Mẫu D
- ✓ ODP list
- ✓ Labels
- ✓ Folder

— Hồ sơ cần xerox

✓ Hồ sơ đã chuyển ODP

ngày 7/12/87



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 72714
VEWL.# not yet
I-171: Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN VÂN SÂM
Last Middle First
- Current Address 418 ĐƯỜNG BÃI HAT Q10, HỒ CHÍ MINH CITY, VIETNAM
- Date of Birth April 1, 1930 Place of Birth BIÊN HÒA, South Vietnam
- Previous Occupation (before 1975) LEUTENANT - COLONEL
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 14, 75 To Sept. 29, 1984
3. SPONSOR'S NAME: _____
Name **FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
PO. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635**

Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.
- | <u>Name, Address & Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| <u>CHI KIM HUYNH</u> | <u>friend</u> |
| _____ | _____ |
| _____ | _____ |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 12/5/89

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN VĂN SÂM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ THINH	Aug. 29, 1929	wife
NGUYỄN THANH MINH	Mar. 17, 1955	daughter
NGUYỄN MINH TRI	Sept. 20, 1963	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

same above

ADDITIONAL INFORMATION :

Nguyễn Thanh Minh, the applicant's daughter has been in kidney disease, needs to go abroad for operation as soon as possible -



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

Date: 4/22/86

418 BA HAI

Q. 10

TIPHO CHIMINH

Request for Documents

Dear: NGUYEN VAN SAM DOB: 1 APR 30 IV: 42714

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

- ☒ (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of each family member to accompany you, or of:

NGUYEN VAN SAM, WIFE AND CHILDREN

(Total: 5 copies)

- ☒ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chung) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

- ☒ (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of yourself and of all family members who were issued such ID cards.

- ☒ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

- ☐ (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

Date: 4/22/86

418 BA HAI
Q. 10
TIPHO CHIMINH

Request for Documents

Dear: NGUYEN VAN SAM DOB: 1 APR 30 IV: Y2 714

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

- ☒ (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of each family member to accompany you, or of:

NGUYEN VAN SAM, WIFE AND CHILDREN

(Total: 5 copies)

- ☒ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chung) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

- ☒ (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of yourself and of all family members who were issued such ID cards.

- ☒ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

- ☐ (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

BỘ NỘI VỤ
Trại KHÁNH HẠC
Số 1001 GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTĐ, Ban
hành theo công văn số
1266 ngày 27 tháng 11
năm 1972

C	O	C	7	7	0	9	7	9	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

02. 128 FC/B
11

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 333/QĐ ngày 29 tháng 09 năm 1984
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN VĂN SÂM Sinh năm 19 30

Các tên gọi khác

Nơi sinh Biên hoà

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

418 Đường Bà hạt . Quận 10. TP/ HỒ CHÍ MINH

Cán tại Trung tâm chính sự vụ sở truyền tin thủ thủ tướng

Bị bắt ngày 14/06/1975 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 418 Đường bà hạt . Quận 10. TP/ HỒ CHÍ MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế : 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: _____

Trước ngày 10 tháng 11 năm 19 84

Làm tay ngót trở phải
Của Nguyễn văn Sâm

Danh bìn số _____

Lập tại _____



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn văn Sâm

Nguyễn văn Sâm

Ngày 26 tháng 10 năm 19 84
Giám thị

Nguyễn Văn Sâm

Đại tá Nguyễn Văn Sâm

Đặc nhân
Đ/S Co. đến tỉnh diên
tại Otto phung
CAF 11910
29/10/84

Orakwat

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022472450

Họ tên: NGUYỄN VĂN SÂM



Sinh ngày: 01-4-1930

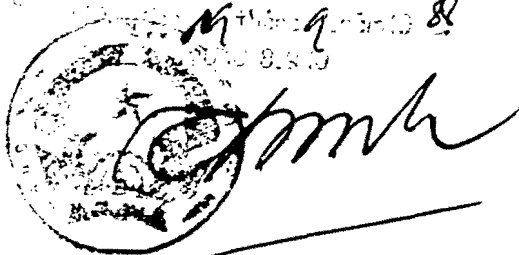
Nguyên quán: Đồng Nai

Nơi thường trú: 18 Bà Hạt

PB. Q10. TP. Hồ Chí Minh

Số:

Chứng nhận: GIỒNG Y BẢN CHÍNH
Y AT TRÌNH TẠI UBND PHƯỜNG 8. Q.10



Trần Ngọc Thuận

IV 72714

Dân tộc: Ki	Tôn giáo: Phật
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
Hết rưỡi cách 3cm dưới đầu mắt trái	
Ngày 23 tháng 11 năm 1987	
Ký Giám Đốc hoặc Trưởng Ty Công An	
<i>Chen</i> <i>Võ Việt Thành</i>	

NGON TRO TAI
HON TRU PHAT

Tên họ đầu nhĩ : Nguyễn Văn Sơn

Phái : Nam
 Sinh : Le 1^{er} Avril 1930
 Tại : Hiệp Hòa
 Cha : Nguyễn Văn Thi
 Tuổi : _____

Nghề nghiệp : Séc-rétai-re

Cư trú tại : Hiệp Hòa

Mẹ : Nguyễn Thị Thi

Tuổi : _____

Nghề nghiệp : buôn bán

Cư trú tại : Hiệp Hòa

Vợ chánh

Người khai : Nguyễn Văn Thi

Tuổi : 24 tuổi

Nghề nghiệp : Séc-rétai-re

Cư trú tại : Hiệp Hòa

Người khai : _____

Người chứng thứ nhất : Nguyễn Văn Điện

Tuổi : 46 tuổi

Nghề nghiệp : Séc-rétai-re

Cư trú tại : Bình trước

Người chứng thứ nhì : Huỳnh Văn Cơ

Tuổi : 21 tuổi

Nghề nghiệp : Séc-rétai-re

Cư trú tại : Bình Long

NHẬN THẬT CHỦ KẾ
 CỦA HỘI ĐỒNG XÃ HIỆP HÒA
 CHI ĐOÀN

Ngày 26 tháng 4 năm 1962

KT QUẢN TRƯỞNG

(đã ký)

đóng dấu

Lương Văn Cửu

VI chứng

Hiệp Hòa ngày 21-4-62

Đại diện xã (đã ký)

Hội viên T. chánh (đã ký)

Hội viên C. sát (đã ký)

Trích ý bộ sanh 1930

Hội viên hộ tịch

(đã ký)

Xác nhận :

Sưu y bản chánh

người khai :

Nguyễn Văn Thi

(đã ký)

THỦ KÝ

Huỳnh Văn Cơ

Làm tại Hiệp Hòa ngày 6 tháng Avril năm 1930

Hộ lại

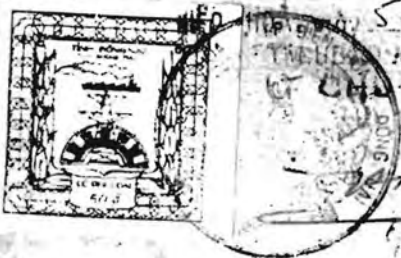
không rõ

nhân chứng

Nguyễn Văn Điện

Huỳnh Văn Cơ

(đã ký)



Trần Văn Kiệt



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020675185**

Họ tên **NGUYỄN PHỊ PHINH**

Sinh ngày **25-08-1929**

Nguyên quán **Bình Thới,**

Dồng Nai.

Nơi thường trú **418 Bà Hạt,**
Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.



Số:

Chứng nhận: **GIỒNG Y BẢN CHÁNH**
XUẤT TRÌNH TẠI UBND PHƯỜNG 8. Q.10

TP. HỒ CHÍ MINH. Ngày **14** tháng **9** năm **1988**

UBND PHƯỜNG 8. Q.10

ỦY VIÊN THE KQ



1472714

Nguyễn Thị Thanh

Riêng với...

...

...

...

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chằm cách 2cm dưới trước mắt phải.	
	NGÓN PHẢI	Ngày 23 tháng 01 năm 1979 T. U. T. S. X. M. B. C. H. O. C. H. O. C. T. R. U. O. N. G. T. Y. C. O. N. G. A. N. H. O. C. T. R. U. O. N. G. C. O. N. G. A. N. Q. U. A. N. 10  Nguyễn Văn Lý	

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/PJ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn Linh Đông

Thị xã, Quận Thủ Đức

Thành phố, Tỉnh Gia Định

☆

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 236

Quyển số 1929

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>NGUYỄN THỊ THINH</u>		Nơi, Ng
Sinh ngày tháng năm	<u>/1/gày hai mươi chín tháng tám năm 1929</u>		
Nơi sinh	<u>Thủ Đức</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lý Văn Nhuận</u>	<u>Nguyễn Thị Yển</u>	
Dân tộc			
Quốc tịch	<u>//</u>		
Nghề nghiệp	<u>Làm vườn</u>	<u>Làm vườn</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Linh chiểu tây</u>	<u>Linh chiểu tây</u>	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Bà Thị Phá 89 tuổi</u> <u>Thủ Đức</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 29 tháng 09 năm 1988

TM. UBND Thị trấn ký tên đóng dấu

Đã ký, ngày 29 tháng 09 năm 1988
(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

QUẬN: Thuốc
xã Linh đông xã

Số hiệu 43

Nhận thực
chủ ký của Hội viên Hộ tịch
dưới đây.
Linh đông xã ngày 13-4-1962
ĐẠI DIỆN XÃ



ĐẠI-DIỆN XÃ
TRẦN-VĂN-HAI

Kiểm thực và CHỨNG THỰC
chủ ký của Đại-diện xã
Linh đông xã trên đây

THỦ-ĐỐC, ngày 14/4/1962
TL, QUAN-TRƯỞNG,
PHÓ QUAN-TRƯỞNG,



TRẦN VĂN GIỚI

HỒ-SƠ NHÂN
TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng

Nguyễn Văn Sâm

Secrétaire

sinh ngày

tháng Avril

năm 1930

tại

Hiệp-Hòa (Biên-hòa)

cư-sở tại

Hiệp-Hòa (Biên-hòa)

tạm-trú tại

Tên, họ cha chồng

Nguyễn Văn Thi (sống)

Tên, họ mẹ chồng

Phan Thị Thú (sống)

Tên, họ người vợ

Nguyễn Thị Thịnh

nghề-nghiep

Ménagère

sinh ngày

tháng août

năm 1929

tại

Linh chiểu tây

cư-sở tại

Linh đông xã

tạm-trú tại

Tên, họ cha vợ

Lý Văn Nhuận (chết)

Tên, họ mẹ vợ

Nguyễn Thị Yên

— Ngày cưới 23 Octobre 1948

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế

ngày

tháng

năm

tại

TRÍCH Y BỒN CHÁNH

Linh đông xã, ngày tháng năm

Viên-chức Hộ-tịch.

Đặng Văn Ngọc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020875135**

Họ tên **NGUYỄN THANH MINH**

Sinh ngày **17-03-1955**

Nguyên quán **Hiệp Hòa,
Đông Nai.**

Nơi thường trú **418 Bà Hạt,
Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.**

Chứng minh GIỒNG Y BẢN CHÍNH
TẠI UBND PHƯỜNG 5, Q. 10

M 9 1955



Nguyễn Thanh Minh

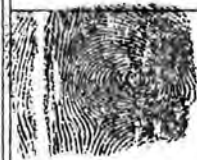
IV 72714

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật



NGÓN TRỎ THẢI



NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

2 sọc chấm gần nhau
0,4cm cách 1,8cm dưới
trước đầu mắt trái.

Nơi 23 tháng 01 năm 1979

T. B. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 10



Qua

Nguyễn Văn Sỹ

Tên, họ ấu nhi	-	NGUYỄN-THANH-MINH
Phái	-	Nữ
Sinh	-	Mười bảy tháng ba năm một ngàn chín trăm
(Ngày, tháng, năm)	-	năm mười lăm
Tại	-	Bình-Trước Biên-Hòa
Cha	-	NGUYỄN-VAN-SAM
(Họ, tên)	-	
Tuổi	-	0
Nghề nghiệp	-	Trung-ủy
Cư trú tại	-	Bình-Trước Biên-Hòa
Mẹ (họ, tên)	-	NGUYỄN-THỊ-THINH
tuổi	-	0
Nghề nghiệp	-	Nội - trợ
Cư trú tại	-	Bình-Trước Biên-Hòa
Vợ	-	Vợ chung
Người khai	-	NGUYỄN-VAN-SAM
(Tên, họ)	-	
Tuổi	-	Hai mươi lăm tuổi
Nghề nghiệp	-	Trung-ủy
Cư trú tại	-	Bình-Trước
Ngày khai	-	0
Người chứng thứ nhất	-	Võ-Ngọc-Sự
(Tên, họ)	-	
Tuổi	-	Hai mươi bảy tuổi
Nghề nghiệp	-	Thiếu-ủy
Cư trú tại	-	Bình-Trước
Người chứng thứ nhì	-	BUI-QUANG-CÔNG
(Tên, họ)	-	
Tuổi	-	Ba mươi một tuổi
Nghề nghiệp	-	Thợ kỹ Công chánh
Cư trú tại	-	Bình-Trước

TRÍCH Ý TRONG BỘ SANH 1955.
 Bình-Trước, ngày 10 tháng 11
 năm 1972.

Làm tại Bình-Trước, ngày 17 tháng ba năm 1955

Xa-Trưởng kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Người khai
 (Ký tên đóng dấu)
NGUYỄN-VAN-LỊCH.

Nguyễn-Van-SAM

Họ lại
 Phạm-Van-THANH

Nhân chứng
 Võ-Ngọc-Sự
 Bui-Quang-CÔNG.

TCVT số 4368-BNV-HC 29, ngày 3/8/1970
 MIỀN THỊ THỰC

NHẬN THỰC SAO Y -

Hòa-Bình, ngày 05 tháng 09 năm 1988.

TM. UBND PHƯỜNG HÒA BÌNH

KT. CHỦ TỊCH

Thư-ký



Nguyễn Thị Hồng Nhung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020675137

Họ tên NGUYỄN MINH TRÍ

Sinh ngày 20-09-1963

Nguyên quán Hiệp Hòa,
Đông Nai.

Nơi thường trú 418 Bà Hạt,
Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Chứng minh: GIỒNG Y BẮN CHÁNH

XUẤT TRÌNH TẠI UBND PHƯỜNG 5. Q. 10

Ngày 14-9-1988



THỦ KÝ

IV 72714

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Phật**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chấm cách 1,3
trên sau cánh mũi

Năm 23 tháng 01 năm 19

T. M. S. D. H. C. H. O. C. T. R. U. O. N. G. T. Y. C. O. N. G.
H. T. R. U. O. N. G. A. N. L. I. A. N. T. O.

Sul
Trần Văn Sỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Milo HTS, P3

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh

★

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 1591

Quyển số

Họ và tên	NGUYỄN MINH TRÍ		Nam, Nữ ☒
Sinh ngày tháng năm	Ngày hai mươi, tháng chín, năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba		
Nơi sinh	Bệnh Viện Cơ Đốc Phái Huyện Gia Định		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN VĂN SÂM 33 Tuổi	NGUYỄN THỊ TRINH 34 Tuổi	
Dân tộc			
Quốc tịch			
Nghề nghiệp	Đại úy QDVNCH	Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	Chợ Lớn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh		
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	NGUYỄN VĂN SÂM 33 Tuổi, Chợ Lớn		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 07 tháng 09 năm 1988

Đã ký, ngày 23 tháng 09 năm 1988 1963

(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM UBND Phái Huyện



VĂN PHÒNG

Phan Văn Kế Hùng



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 72714

VEWL.# NOT YET

I-171: Yes, ✓ No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN SAM
Last Middle First
Current Address 418 ĐƯỜNG BÀ HAT, Q10 HỒ CHÍ MINH CITY, VIETNAM
Date of Birth April 1, 1930 Place of Birth BIEN HOA, South Vietnam
Previous Occupation (before 1975) LIEUTENANT COLONEL
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 14, 75 To Sept 29, 1984
3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
Name PO BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>CHI KIM HUYNH</u>	<u>friend</u>
<u>2906 PEYTON RANDOLPH DR # 201</u>	
<u>FALLS CHURCH, VA 22044</u>	
<u>Tel (703) 237-5652</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 12/5/89

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN VĂN SÂM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ THINH	Aug 29, 1929	wife
NGUYỄN THANH MINH	March 17, 1955	daughter
NGUYỄN MINH TRI	Sept. 20, 1963	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

same above

ADDITIONAL INFORMATION :

Nguyễn Thanh Minh, the applicant's daughter has been in kidney disease, needs to go abroad for operation as soon as possible.



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

Date: 4/22/86

418 BA HAI
Q. 10
TIPHO CHIMINH

Request for Documents

Dear: NGUYEN VAN SAM DOB: 1 APR 30 IV: 72 714

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

- ☒ (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of each family member to accompany you, or of:

NGUYEN VAN SAM, WIFE AND CHILDREN

(Total: 5 copies)

- ☒ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

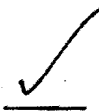
(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chung) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

- ☒ (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of yourself and of all family members who were issued such ID cards.

- ☒ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

- ☐ (5) One copy of the original of your household census book (ho khai).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.



- ☒ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: 5 photos).
- ☐ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.
- ☐ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.
- ☐ (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.
- ☐ (10) Copies of certificates or awards received from the US government.
- ☐ (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

- ☐ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____.
- ☐ (13) Other: _____

~~PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.~~

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

BỘ NỘI VỤ
Trại KHÁNH HẢI
Số 1061 GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT/TG, ban hành theo công văn số 2265 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	0	7	7	0	9	7	9	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

128 PCB
11

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;
Thi hành án văn, quyết định tha số 333/CD ngày 29 tháng 09 năm 1984
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN VĂN SÂM Sinh năm 19 30

Các tên gọi khác

Nơi sinh Biên hòa

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

418 Đường Bà hạt . Quận 10. TP/ HO CHI MINH

Cán tội Trung tá chánh sự vụ sở truyền tin phủ thủ tướng

Bị bắt ngày 14/06/1975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị täng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 418 Đường bà hạt . Quận 10. TP/ HO CHI MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế : 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: _____

Trước ngày 10 tháng 11 năm 19 84

Lần tay ngỏ trở phải
Của Nguyễn văn Sâm

Danh bản số _____

Lập tại _____



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn văn Sâm

Nguyễn văn Sâm

Ngày 26 tháng 10 năm 19 84
Giám thị

Nguyễn Văn Hữu

Đại úy Nguyễn Văn Hữu

Đặc nhân
Đ/S Co đến tỉnh diện
tại tỉnh phước

CH 11910
29.10.84-

Phanwa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022472450

Họ tên NGUYỄN VĂN SÂM

Sinh ngày 01-4-1930

Nguyên quán Đồng Nai

Nơi thường trú 418 Bà Hạt

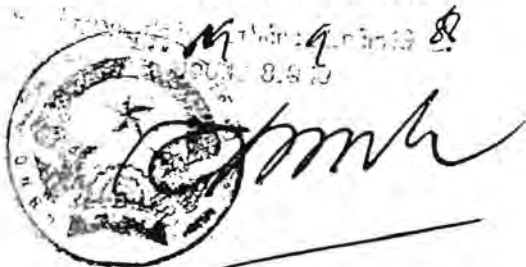
Phố QL. TP. Hồ Chí Minh



Số



Chứng nhận: GIỒNG Y BẢN CHÁNH
Y TẾ TRỊNH TẠI UBND PHƯỜNG 8. Q. 10



Trần Ngọc Thuận

IV 72714

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Hết ruồi cách 3cm dưới
đầu mắt trái

Ngày 23 tháng 11 năm 1987

44/GIAM ĐỐC ĐOÁC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

NGON TRỎ TRÁI NGON TRỎ PHẢI



Chanh

Võ Viết Chanh

Tên họ đầu nhì : Nguyễn Văn Sơn

Phái : Nam
 Sinh : 1^{er} Avril 1930
 Tại : Hiệp Hòa
 Cha : Nguyễn Văn Thi
 Tuổi : _____

Nghề nghiệp : Secrétaire

Cư trú tại : Hiệp Hòa

Mẹ : Nguyễn Thị Thi

Tuổi : _____

Nghề nghiệp : buôn bán

Cư trú tại Hiệp Hòa

Vợ chính

Người khai : Nguyễn Văn Thi

Tuổi : 24 tuổi

Nghề nghiệp : Secrétaire

Cư trú tại Hiệp Hòa

Người khai :

Người chứng thứ nhất : Nguyễn Văn Diện

Tuổi : 46 tuổi

Nghề nghiệp : Secrétaire

Cư trú tại Đình trước

Người chứng thứ nhì : Huỳnh Văn Cơ

Tuổi : 21 tuổi

Nghề nghiệp : Secrétaire

Cư trú Tại : Bình Long

NHẬN THẬT CHỦ XÍ
 CỦA HỘI ĐỒNG XÃ HIỆP HÒA
 CHỈ DƯỚI

Ngày 26 tháng 4 đ1 1962

KT QUẬN TRƯỞNG

(đã ký)

Đóng dấu

Lương Văn 1/10

Vi chúng

Hiệp Hòa ngày 21-4-62

Đại diện xã (đã ký)

Hội viên T. chánh (đã ký)

Hội viên C. sát (đã ký)

Trích ý hộ sinh 1930

Hộ viên hộ tịch

(đã ký)

Xác nhận :

Sáo y bản chính

người khai :

Nguyễn Văn Thi

HIỆP HÒA

(đã ký)

THỦ KÝ

Nguyễn Văn Thi

Trần Văn Thiết

Làm tại Hiệp Hòa ngày 6 tháng Avril năm 1930

Hộ tịch

không rõ

nhân chứng

Nguyễn Văn Diện

Huỳnh Văn Cơ

(đã ký)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020675165**

Họ tên **NGUYỄN PHỊ THINH**

Sinh ngày **25-08-1929**

Nguyên quán **Bình Phới,**

Đồng Nai.

Nơi thường trú **418 Bà Hạt,**
Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.



Số: _____
Chứng nhận: **GIỒNG Y BẢN CHÁNH**
XUẤT TRÌNH TẠI UBND PHƯỜNG 8. Q. 10

Ngày cấp **14/09/2010**
Số **88**
UBND Phường 8. Q. 10



UYỆN THỦ
mmh

IV 72714

THÀNH TÊN: NGUYỄN VĂN S
QUÊ: HUYỆN MÈNH LẠC, QUẢNG NAM



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN THỊ TRẠI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chấm cách 2cm dưới trước mắt phải.	
	NGÓN THỊ PHẢI	Ngày 23 tháng 01 năm 1979 T.Ư. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN TH. TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 10  Muel Nguyễn Văn Sĩ	

MA 0 HT3/49

Xu, Thi trấn **LINH ĐÔNG**

Thị xã, Quận **Thủ Đức**

Thành phố, Tỉnh ~~Định~~

★

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

S6 236

Quyền số — 1929

--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	NGUYỄN THỊ THINH		Năm, Ng
Sinh ngày tháng năm	/)/gày hai mươi chín tháng tám năm 1929		
Nơi sinh	Thủ Đức		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lý Văn Nhuận	Nguyễn Thị Yển	
Dân tộc			
Quốc tịch	//	//	
Nghề nghiệp	Làm vườn	Làm vườn	
Nơi ĐKNK thường trú	Linh Chiểu Tây	Linh Chiểu Tây	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Đài Thị Phá 29 tuổi Thủ Đức		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày ____ tháng ____ năm 1988

TM. UBND  ký tên đóng dấu

Đã ký, ngày 29 tháng 1 năm 1982
(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

QUẬN: Thuận

xã Linh đông xã

Số hiệu 13

Nhận thyo

chữ ký của Hội viên Hộ tịch
dưới đây.

Linh đông xã ngày 13-4-1962

ĐẠI DIỆN XÃ



ĐẠI-DIỆN XÃ
TRẦN-VĂN-HAI

Kiểm tra và chứng thực
chữ ký của Đại-diện xã
Linh đông xã trên đây

THỦ-ĐỐC, ngày 14/4/1962

TL, QUAN-TRƯỞNG,
Phó QUẢN-TRƯỞNG,



TRẦN VĂN-GIỚI

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Tên, họ người chồng

Nguyễn văn Sấm

Secrétaire

sanh ngày 13

tháng April

năm 1930

tại

Hiệp-Hòa (Biên-hòa)

cư-sở tại

Hiệp-Hòa (Biên-hòa)

tạm-trú tại

Tên, họ cha chồng

Nguyễn văn Thi (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng

Phan thị Thú (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ

Nguyễn thị Thịnh

ngành-nghiep

Ménagère

sanh ngày 20

tháng Avr

năm 1929

tại

Linh chiểu tây

cư-sở tại

Linh đông xã

tạm-trú tại

Tên, họ cha vợ

Lý-văn Nhuận (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ

Nguyễn thị Yên

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới 23 Octobre 1948

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế

ngày

tháng

năm

tại

TRÍCH Y BỒN CHÍNH

Linh đông xã, ngày tháng năm

Viện-chức Hộ-tịch,

Đặng Văn Ngọc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020875135**

Họ tên: **NGUYỄN THANH MINH**

Sinh ngày: **17-03-1955**

Nguyên quán: **Hiệp Hòa,
Đông Nai.**

Nơi thường trú: **418 Bà Hạt,
Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.**

GIỒNG Y BẢN CHÍNH
T. 10.1.11. UEP. 3. 3. 3



VIỆN THỰC KẾ

IV 72714

Tên, họ ấu nhi	-	NGUYỄN-THANH-MINH
Phái	-	Nữ
Sanh	-	Mười bảy tháng ba năm một ngàn chín trăm
(Ngày, tháng, năm)	-	năm một lăm
Tại	-	Bình-Trước Biên-Hòa
Cha	-	NGUYỄN-VAN-SAM
(Họ, tên)	-	
Tuổi	-	0
Nghề nghiệp	-	Trung-Ủy
Cư trú tại	-	Bình-Trước Biên-Hòa
Mẹ (họ, tên)	-	NGUYỄN-THỊ-THINH
tuổi	-	0
Nghề nghiệp	-	Nội - trợ
Cư trú tại	-	Bình-Trước Biên-Hòa
Vợ	-	Vợ chồng
Người khai	-	NGUYỄN-VAN-SAM
(Tên, họ)	-	
Tuổi	-	Hai mươi lăm tuổi
Nghề nghiệp	-	Trung-Ủy
Cư trú tại	-	Bình-Trước
Ngày khai	-	0
Người chứng thứ nhất	-	Võ-Ngọc-Sỹ
(Tên, họ)	-	
Tuổi	-	Hai mươi bảy tuổi
Nghề nghiệp	-	Thiếu-Ủy
Cư trú tại	-	Bình-Trước
Người chứng thứ nhì	-	BUI-QUANG-CÔNG
(Tên, họ)	-	
Tuổi	-	Ba mươi một tuổi
Nghề nghiệp	-	Thợ kỹ Công chánh
Cư trú tại	-	Bình-Trước

TRÍCH Y TRONG BỘ SANH 1955.

Bình-Trước, ngày 10 tháng 11 năm 1972.

Xã-Trưởng kiêm Ủy-viên Hộ-tịch

(Ký tên đóng dấu)

NGUYỄN-VAN-LIÊP.

Làm tại Bình-Trước, ngày 17 tháng ba năm 1955

Hộ tại

Nhân chứng

Nguyễn-Van-SAM

Phạm-Văn-THANH

Võ-Ngọc-Sỹ

Bui-Quang-CÔNG.

TCVT số 1368 ENV-HC 29, ngày 3/8/1970
MIỀN THỊ THỰC

NHẬN THỰC SAO Y

Hòa-Bình, ngày 05 tháng 09 năm 1988.

TM. UBND PHƯỜNG HÒA BÌNH

KT. CHỦ TỊCH

Thư-ký



Thư-ký



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020675137**

Họ tên **NGUYỄN MINH TRÍ**

Sinh ngày **20-09-1963**

Nguyên quán **Hiệp Hòa,
Đông Nai.**

Nơi thường trú **418 Bà Hạt,
Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.**

Chứng nhận: **GIỒNG Y BẢN CHÁNH**

XUẤT TRÌNH TẠI UBND PHƯỜNG 5, Q.10

Ngày **19** tháng **9** năm **2015**



THỦ KÝ

IV 72714

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm cách 1,3cm
thên sau cánh mũi trái

Ngày 23 tháng 01 năm 1979

T. M. T. T. AM D. O. C. H. O. A. C. T. R. U. O. N. G. T. Y. C. O. N. G. A. N.
H. I. E. T. T. R. U. O. N. G. A. N. L. I. A. N. 10



Trần Văn Dị

Trần Văn Dị

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mùa 1963

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh

★

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 1591

Quyển số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	NGUYỄN MINH TRÍ		Nam, Nữ ☒
Sinh ngày tháng năm	Ngày hai mươi, tháng chín, năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba		
Nơi sinh	Bệnh Viện Cơ Đốc Phái Nhượng Gia Định		
Khai nữ cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN VĂN SÂM 33 Tuổi	NGUYỄN THỊ THỊNH 34 Tuổi	
Dân tộc			
Quốc tịch			
Nghề nghiệp	Đại úy QLVNCH	Nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	Chợ Lớn 416 đường 24/4		
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc UNCC của người đứng khai	NGUYỄN VĂN SÂM 33 Tuổi Chợ Lớn		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 07 tháng 09 năm 1963

Đã ký, ngày 23 tháng 09 năm 1963

(ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. UBND Phái Nhượng



VĂN PHÒNG

Phản Văn Kế Tung



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 72714

VEWL.# _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN SAM
Last Middle First

Current Address 418 BÀ HAT - PHƯỜNG II, QUẬN 10 - HỒ CHÍ MINH
VIETNAM

Date of Birth April 1, 1930 Place of Birth Vietnam

2. TIME SPENT IN A RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/14/75 To 10/26/84
Length (Number of Years in Camp): 9 yrs (4601)

3. SPONSOR'S NAME: No
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN VĂN SÂM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
NGUYEN THI MINH	8/29/29	wife
NGUYEN MINH TRI	9/20/63	son
NGUYEN THANH MINH	3/17/65	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon, ngày 1 tháng 1 năm 1987

Kính Anh,

Từ đó nay anh em mình cách xa không gặp, hôm nay tình cờ chúng tôi ^{đến thăm} gia đình Anh được biết thêm mọi việc; nên chúng tôi liên lạc hằng năm Anh vui lòng giúp đỡ, vì lâu lâu từ khi tôi nhận được giấy thông báo của tòa án Mỹ ở Thailand khai bố tử hờ hững, nhưng chúng tôi có gọi 2 lần mà đến nay vẫn chưa được tin. Số IV chúng tôi là 72714 cho phép 5 người, gồm 2 vợ chồng và 3 con đặc thân. Nay chúng tôi khi theo đây 1 bạn sao khai sinh, 1 bạn sao học thêm 1 bạn anh và 3 bạn sao chúng mình theo cùng bạn sao gray ra trại của riêng tôi (vì gray tôi của tôi không còn) nhờ Anh chuyển tiếp và theo dõi kết quả họ. Số di chúng tôi gọi có 1 bìa 1 chái đồ lập gia đình không chia đi.

Nhiều bạn gọi họ số sau, số IV của mà tôi có gray khắp nhà, có lẽ họ số của chúng tôi bố tử hờ hững.

Nghe nói nước khác của Anh rất tốt, chúng tôi hoan hỷ lắm. Bà con của chúng mình ở đây tạm yên vui, chỉ mong có ngày đoàn tụ.

Về nhà tôi 2 năm, công việc lâu rồi bình thường, việc tu học vẫn tiếp tục.

Đến đó của chúng tôi = NGUYEN VAN SAN
418. BAHAT P. II
Quận 10. TP. HCM.

Thích chúc anh thân tâm thư giãn AN LẠC và tinh thần tươi sáng B.Đ.

Kính Anh,

Sau

BỘ NỘI VỤ
Trại XA...
Số 161 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QĐ.TG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

00 077 80979 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 303/QĐ ngày 21 tháng 09 năm 1984

của **BC NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **NGUYỄN VĂN SÂM**

Sinh năm 19 30

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Biên hoà**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

418 Đường Ba hạt . Quận 10. TP/ HCM

Can tội **Trùng tổ chức sự vụ sở truyền tin phủ thủ tướng**

Bị bắt ngày **14/06/1975**

Án phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

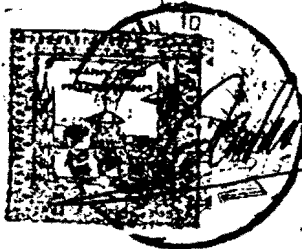
Số _____ Nay về cư trú tại **418 Đường ba hạt . Quận 10. TP/ HCM**

Chứng nhận: **ỦY BAN NHÂN DÂN** Nhận xét quá trình cải tạo

XUẤT TRẠCH TẠI UBND PHƯỜNG 14-3-10

1984-1985-20-12-33-6

UBND PHƯỜNG 14-3-10



(quản chế : 12 tháng)

Nguyễn Văn Sâm

Trưởng bộ phận trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 10 tháng 11 năm 19 84

Lưu tay nộp trở phải
Của **Nguyễn Văn Sâm**

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 26 tháng 10 năm 19 84
Giám thị

Danh bản số _____
Lập tại _____



Nguyễn Văn Sâm

Đại úy Vũ Hữu Hằng

xác nhận
Đ/S có tên tỉnh diện
tại địa phương

CF 11010
29/10/84

 Phanwa

Số hiệu: 13

Tên, họ ấu nhi:	Nguyễn - văn - Lâm.
Phái:	Nam
Sinh:	Đe 1 ^{er} Avril 1930
(Ngày, tháng, năm)	
Tại:	Hiệp - Hòa -
Cha:	Nguyễn - văn - Thi.
(Tên, họ)	
Tuổi:	---
Nghề-nghiệp:	Secrétaire
Cư-trú tại:	Hiệp - Hòa.
Mẹ:	Nguyễn - Thi - Thi
(Tên, họ)	
Tuổi:	---
Nghề-nghiệp:	Buôn - bán.
Cư-trú tại:	Hiệp - Hòa.
Vợ:	Vợ - chánh
Người khai:	Nguyễn - văn - Thi.
(Tên, họ)	
Tuổi:	24 tuổi
Nghề-nghiệp:	Secrétaire
Cư-trú tại:	Hiệp - Hòa
Ngày khai:	---
Người chứng thứ nhất:	Nguyễn - văn - Điện
(Tên, họ)	
Tuổi:	16 tuổi
Nghề-nghiệp:	Secrétaire
Cư-trú tại:	Bình - Phước.
Người chứng thứ nhì:	Nguyễn - văn - Cơ
(Tên, họ)	
Tuổi:	21 tuổi
Nghề-nghiệp:	Secrétaire
Cư-trú tại:	Bình - Long

Vì chúng
Hiệp - Hòa ngày 21.4.62

Đại diện và *Hiệp*

Hội viên C. Chánh

Hội viên C. Sát

Bích y bộ sanh 1930
Hội viên Hồ Bích

Hiệp

Làm tại Hiệp - Hòa - ngày 8 tháng April năm 1930

Người khai,

Nguyễn - văn - Thi
(Hữ)

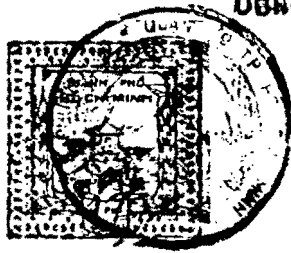
Hội-lạt,

Đông rư

Nhân chứng,

Nguyễn - văn - Điện
Nguyễn - văn - Cơ
(Hữ)

Số
Chứng nhận GIỐNG Y BẢN CHÁNH
XUẤT TỪ CHẾ TẠO PHƯƠNG 11 Q.10
TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 1986
UBND PHƯƠNG 11 QUẬN 10



Công Tôn Lê

I V # 7271h

KHAI SANH

Số 50
Giống y bản chính
XÉT TRÌNH TẠI QUẢN PHỤC
Trên đây, ngày 26 tháng 12 năm 1962
QUẢN PHỤC II QUẬN 2



BỘ Y TẾ
BỘ NỘI VỤ
HỘI VIÊN HỌ TỊCH

[Signature]
Nguyễn Văn Ngọc

Chứng thực
Chữ ký của hội viên họ
trên đây.

Linh-chiêu-cây, ngày 14/4/1962

[Signature]

LIÊN THỊ và CHỒNG TIẾP
Chữ ký của hội viên họ
trên đây

HỒ-MỨC, ngày 14/4/1962
TL. QUAN-TRƯỞNG,
PHÓ QUẢN-TRƯỞNG,

[Signature]

Tên, họ đầu nhi :	Nguyễn Thị Linh
Phái :	Con gái
Sinh : (ngày, tháng, năm)	29 tháng 12 năm 1929
Tại :	Maternité Thu-duc
Cha : (Tên, họ)	Lý-văn Nhàn
Tuổi :	-
Mẹ : (Tên, họ)	Lâm Nhuận
Tuổi :	-
Cu-trú tại :	Linh-chiêu-cây
Mẹ :	Nguyễn thị Yon
Tuổi :	-
Nghề-nghiệp :	Buôn bán
Cu-trú tại :	Linh-chiêu-cây
Vợ :	Không phép cưới
Người khai : (Tên, họ)	Bùi thị Phá
Tuổi :	29 tuổi
Nghề-nghiệp :	Thợ may
Cu-trú tại :	Maternité Thu-duc
Ngày khai :	-
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	Nguyễn văn Sả
Tuổi :	31 tuổi
Nghề-nghiệp :	Lâm Nhuận
Cu-trú tại :	Linh-chiêu-cây
Người chứng thứ nhì : (Tên, họ)	Phạm văn Cùn
Tuổi :	20 tuổi
Nghề-nghiệp :	Lâm Nhuận
Cu-trú tại :	Linh-chiêu-cây

Lâm Nhuận Linh, ngày 20 tháng 12 năm 1929
Linh-chiêu-cây
Người khai, Hồ-lý, Nhân-chứng.

Bùi thị Phá, Võ thế Nghiệp, Nguyễn văn Sả
Phạm văn Cùn

Trần Văn Giỏi

IC năm 1984
cấp thị
[Signature]
vũ hữu Hằng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

QUẬN: Thước
XÃ: Linh đông xã

Số hiệu: 13

Hồ sơ quản nhân

IV 114271H

TOÀN ĐOÀN VỐ LỰC

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

Nhận thực
chủ ký của Hội viên Hội đồng
dưới đây.

Linh đông xã ngày 13-4-1962

ĐẠI DIỆN XÃ

Tên, họ người chồng: Nguyễn văn Sấm

Secrétaire

sinh ngày 1er tháng Avril năm 1930

tại Hiệp-Hòa (Biên-hòa)

cư-sở tại Hiệp-Hòa (Biên-hòa)

tạm-trú tại -----

Tên, họ cha chồng: Nguyễn văn Thi (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng: Phan thị Thù (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ: Nguyễn thị Thịnh

nghề-nghiep: Ménagère

sinh ngày 29 tháng Acút năm 1929

tại Linh chiêu tây

cư-sở tại Linh đông xã

tạm-trú tại -----

Tên, họ cha vợ: Lý-văn Nhuận (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ: Nguyễn thị Yên

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới: 23 Octobre 1948

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế: -

ngày tháng năm

tại

KIẾN THỊ và CHỨNG THỰC
chủ ký của Đại-diện xã
Linh đông xã trên đây

THỦ-ĐỨC, ngày 14/4/1962

TL, QUAN-TRƯỞNG,
PHÓ QUẢN-TRƯỞNG,

TRÍCH Y BÀN CHÁNH:

Linh đông xã, ngày 13 tháng 4 năm 1962

Viên-chức Hộ-tịch.

Đặng văn Ngộ

KHAI SÁNH

EVH 72711

Số hiệu: 3351

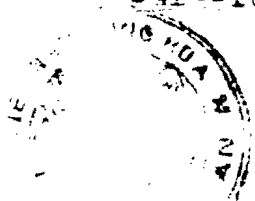
Phân hiệu y tế thành phố
Phụ hồ sơ ngày 10-10-63

Chứng thực

Chứng thực chủ ký trên
của...

Phụ hồ sơ ngày 02-10-63

Đại diện...



Trưởng...

Số

Giống như... GIỐNG Y BẢN CHÁNH
... HƯỚNG H 2 10
... năm 1963
UBND PHƯỜNG H. QUẬN 10



Công Tôn...

Chứng thực
xã...

6-63
[Signature]

Tên, họ ấu-nhi :	Nguyễn Sinh Trí
Phối huy	hai mươi tám chín mươi lăm, năm một
Sinh :	ngày chín tháng sáu năm ba
(Ngày, tháng, năm)	
Tại :	Thị trấn Cao tốc - huyện Gia Định
Cha :	Nguyễn Văn Sơn
(Tên họ)	
Tuổi :	33 tuổi
Nghề-nghiệp :	Đại lý vận chuyển
	Cholon, 418 - đường Ba Lạt
Cư-trú tại :	
Mẹ :	Nguyễn Thị Sinh
(Tên, họ)	
Tuổi :	34 tuổi
Nghề-nghiệp :	nhà ở
Cư-trú tại :	Cholon, 418 Đường Ba Lạt
Vợ :	Võ Chánh
Người khai :	Nguyễn Văn Sơn
(Tên, họ)	
Tuổi :	36 tuổi
Nghề-nghiệp :	Đại lý vận chuyển
Cư-trú tại :	Cholon
Ngày khai :	23-10-63
Người chứng thứ nhất :	Lý Thanh Long
(Tên, họ)	
Tuổi :	21 tuổi
Nghề-nghiệp :	Quản lý
Cư-trú tại :	đường 3417
Người chứng thứ nhì :	Võ Văn Sơn
(Tên, họ)	
Tuổi :	25 tuổi
Nghề-nghiệp :	Quản lý
Cư-trú tại :	đường 3417

Làm tại... ngày 23 tháng... năm 1963

Người khai,

Sơn

Hộ-lại,

Danh

Nhân-chứng,

Chánh

DƯA NHỎ L'ENFANT

Tên Nguyễn - thanh - kinh phôi Ku
 Nom
 Sinh ngày Mười bảy tháng ba năm một
 ngàn chín trăm năm mười lăm
 Nê le
 Tại Bình-trước Biên-phước
 A

CON CỦA - FILIATION

Cha Nguyễn - văn - Sầu
 La pere
 Nghề Trung-ly
 Profession
 Trú tại Bình-trước Biên-phước
 Domicile
 Mẹ Nguyễn - thị - Thinh
 La mere
 Nghề Môi-trợ
 Profession
 Trú tại Bình-trước Biên-phước
 Domicile
 Vợ (chính hay thứ) Vợ-chính
 Son rang de femme mariée

NGƯỜI KHAI - LE DÉCLARANT

Lập theo lời khai của: dresse sur la déclaration

Tên Nguyễn - văn - Sầu
 Nom
 Tuổi Hai mươi lăm tuổi Nghề Trung-ly
 Age Profession
 Trú tại Bình-trước
 Domicile

NGƯỜI CHỨNG - LES TÉMOINS

Trước mặt: En présence de:

Tên Võ - ngọc - Sứ
 Nom
 Tuổi Hai mươi bảy tuổi Nghề Thiếu-ly
 Age Profession
 Trú tại Bình-trước
 Domicile
 Tên Bùi - quan - Công
 Nom
 Tuổi Ba mươi một tuổi Nghề Thợ kỹ công-chánh
 Age Profession
 Trú tại Bình-trước
 Domicile

Hội-Đồng Hương-Chính Thị-Xã

CHỖ ĐẶT CHỮ KÝ CỦA VIÊN HỘ-TỊCH

ngày 19/3/1956

Bình-trước ngày 9 tháng 3 năm 1956

T.M. T. M. T. M. T. M.

Chữ T. M. T. M. T. M.

86 HIEU: 1103

nhân: GIỒNG Y BẢN CHÁNH

QUAT TRÌNH TẠI UBND PHƯỜNG II Q.10

22/3/56

UBND PHƯỜNG II Q.10



Công Tân 94

THÀNH V. THEO SƠ ĐỒ CHỈ DẪN
 BÌNH-TRƯỚC NGÀY 9 THÁNG 3 1956
 ỦY VIÊN HỘ-TỊCH

Chữ T. M. T. M. T. M.

Tại Bình-trước ngày 17 tháng ba năm 1956

Người khai Nguyễn - văn - Sầu Hộ tại Phạm - văn - Thanh Chứng: Võ - ngọc - Sứ
 Le declarant, L'Officier de l'Etat Civil, Les témoins
 Bùi - quan - Công

IV #72714



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020675165**

Họ tên **NGUYỄN PHỊ PHINH**



Sinh ngày **25-08-1929**

Nguyên quán **Bình Thới,
Đông Nai.**

Nơi thường trú **418 Bà Hạt,
Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.**



35
Chứng nhận: CÔNG Y LINH CHÁNH
XUẤT TRÌNH TẠI UBND PHƯỜNG H Q 10
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 1986
UBND PHƯỜNG H Q 10

Nguyễn Đình Giàu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020675135**

Họ tên **NGUYỄN PHANH MINH**



Sinh ngày **17-03-1955**

Nguyên quán **Hiệp Hòa,
Đông Nai.**

Nơi thường trú **418 Bà Hạt,
Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.**



35
Chứng nhận: CÔNG Y LINH CHÁNH
XUẤT TRÌNH TẠI UBND PHƯỜNG H Q 10
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 1986
UBND PHƯỜNG H Q 10

Nguyễn Đình Giàu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020675137**

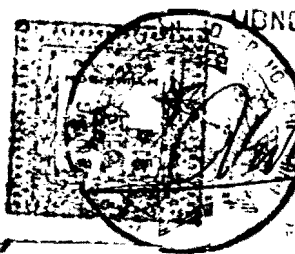
Họ tên **NGUYỄN MINH TRÍ**



Sinh ngày **20-09-1963**

Nguyên quán **Hiệp Hòa,
Đông Nai.**

Nơi thường trú **418 Bà Hạt,
Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.**



35
Chứng nhận: CÔNG Y LINH CHÁNH
XUẤT TRÌNH TẠI UBND PHƯỜNG H Q 10
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 1986
UBND PHƯỜNG H Q 10

Nguyễn Đình Giàu

IV# 72714



Nguyễn Văn Sâm
April 1st 1930



Nguyễn Thị Thinh
August 29th 1929



Nguyễn Minh Tri
Sept, 20th 1963



Nguyễn Thanh Minh
March 17th 1955

Ans Jan

IV # 72714

Nbs Xmi LOZ

Saigon, ngày 1 tháng 1 năm 1987

Kính Anh,

Từ đó nay anh em mình cách xa không gặp, hôm nay tình cờ chúng tôi ^{đến thăm} gia đình Anh được biết thêm mọi việc; nên chúng tôi biên ít hàng gửi Anh vui lòng giúp đỡ, vì lâu lắm từ khi tôi nhận được giấy thông báo của tòa tài phán Mỹ ở Thailand thất bại tức là số, nhưng chúng tôi có gói 2 lần mà đến nay vẫn chưa được tin. Số IV chúng tôi là 72714 cho phép 5 người, gồm 2 vợ chồng và 3 con đặc thân. Nay chúng tôi xin theo đây 1 bài sao khai sinh, 1 bài sao hôn thú, 1 tấm ảnh và 3 bài sao chứng minh thư cùng bài sao giấy ra trại của riêng tôi (vì giấy tờ của tôi không còn) nhờ Anh chuyển tiếp và theo dõi kết quả là. Số di chúng tôi gói có 1 bì và 1 chân đũa lập gia đình không chia đi.

Nhiều bạn gói hồ sơ sau, số IV cao mà tôi có giấy nhập cảnh rồi, có lẽ hồ sơ của chúng tôi thất bại là do -

Nghe nói nước ngoài của Anh rất tốt, chúng tôi hoan hỷ làm. Bà con của chúng mình ở đây tạm yên vui, chú mừng có ngày đoàn tụ.

Về nhà tôi 2 năm, công việc làm ổn định thường, việc tu học vẫn tiếp tục.

Đoạn của chúng tôi = NGUYEN VAN SAM
418. BAHAT P. II
Quận 10. TP. HCM.

Thỉnh chúc Anh thân tâm thường AN LẠC và tiếp tục tiến đường tốt đẹp.

Kính Anh,

Sau



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020675135**

Họ tên **NGUYỄN THANH MINH**



Sinh ngày **17-03-1955**

Nguyên quán **Hiệp Hòa,**

Đông Nai.

Nơi thường trú **418 Bà Hạt,**
Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Chứng minh nhân dân
XUẤT TRÌNH TẠI QUẬN PHƯỚC HI Q 10
TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 20 tháng 10 năm 1986
QUẬN PHƯỚC HI QUẬN 10



[Signature]

Nguy. Văn Đình

Dân tộc:	Tinh	Tôn giáo:	Phật
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
	NGÓN TRỎ PHẢI	2 sọ chằm gần nhau 0,4cm cách 1,8cm với trước đầu mắt trái. Năm 23 tháng 01 năm 1979 T. H. L. H. A. B. C. D. E. F. G. H. I. J. K. L. M. N. O. P. Q. R. S. T. U. V. W. X. Y. Z. AA. AB. AC. AD. AE. AF. AG. AH. AI. AJ. AK. AL. AM. AN. AO. AP. AQ. AR. AS. AT. AU. AV. AW. AX. AY. AZ. BA. BB. BC. BD. BE. BF. BG. BH. BI. BJ. BK. BL. BM. BN. BO. BP. BQ. BR. BS. BT. BU. BV. BW. BX. BY. BZ. CA. CB. CC. CD. CE. CF. CG. CH. CI. CJ. CK. CL. CM. CN. CO. CP. CQ. CR. CS. CT. CU. CV. CW. CX. CY. CZ. DA. DB. DC. DD. DE. DF. DG. DH. DI. DJ. DK. DL. DM. DN. DO. DP. DQ. DR. DS. DT. DU. DV. DW. DX. DY. DZ. EA. EB. EC. ED. EE. EF. EG. EH. EI. EJ. EK. EL. EM. EN. EO. EP. EQ. ER. ES. ET. EU. EV. EW. EX. EY. EZ. FA. FB. FC. FD. FE. FF. FG. FH. FI. FJ. FK. FL. FM. FN. FO. FP. FQ. FR. FS. FT. FU. FV. FW. FX. FY. FZ. GA. GB. GC. GD. GE. GF. GG. GH. GI. GJ. GK. GL. GM. GN. GO. GP. GQ. GR. GS. GT. GU. GV. GW. GX. GY. GZ. HA. HB. HC. HD. HE. HF. HG. HH. HI. HJ. HK. HL. HM. HN. HO. HP. HQ. HR. HS. HT. HU. HV. HW. HX. HY. HZ. IA. IB. IC. ID. IE. IF. IG. IH. II. IJ. IK. IL. IM. IN. IO. IP. IQ. IR. IS. IT. IU. IV. IW. IX. IY. IZ. JA. JB. JC. JD. JE. JF. JG. JH. JI. JJ. JK. JL. JM. JN. JO. JP. JQ. JR. JS. JT. JU. JV. JW. JX. JY. JZ. KA. KB. KC. KD. KE. KF. KG. KH. KI. KJ. KK. KL. KM. KN. KO. KP. KQ. KR. KS. KT. KU. KV. KW. KX. KY. KZ. LA. LB. LC. LD. LE. LF. LG. LH. LI. LJ. LK. LL. LM. LN. LO. LP. LQ. LR. LS. LT. LU. LV. LW. LX. LY. LZ. MA. MB. MC. MD. ME. MF. MG. MH. MI. MJ. MK. ML. MM. MN. MO. MP. MQ. MR. MS. MT. MU. MV. MW. MX. MY. MZ. NA. NB. NC. ND. NE. NF. NG. NH. NI. NJ. NK. NL. NM. NO. NP. NQ. NR. NS. NT. NU. NV. NW. NX. NY. NZ. OA. OB. OC. OD. OE. OF. OG. OH. OI. OJ. OK. OL. OM. ON. OO. OP. OQ. OR. OS. OT. OU. OV. OW. OX. OY. OZ. PA. PB. PC. PD. PE. PF. PG. PH. PI. PJ. PK. PL. PM. PN. PO. PP. PQ. PR. PS. PT. PU. PV. PW. PX. PY. PZ. QA. QB. QC. QD. QE. QF. QG. QH. QI. QJ. QK. QL. QM. QN. QO.QP. QQ. QR. QS. QT. QU. QV. QW. QX. QY. QZ. RA. RB. RC. RD. RE. RF. RG. RH. RI. RJ. RK. RL. RM. RN. RO. RP. RQ. RR. RS. RT. RU. RV. RW. RX. RY. RZ. SA. SB. SC. SD. SE. SF. SG. SH. SI. SJ. SK. SL. SM. SN. SO. SP. SQ. SR. SS. ST. SU. SV. SW. SX. SY. SZ. TA. TB. TC. TD. TE. TF. TG. TH. TI. TJ. TK. TL. TM. TN. TO. TP. TQ. TR. TS. TT. TU. TV. TW. TX. TY. TZ. UA. UB. UC. UD. UE. UF. UG. UH. UI. UJ. UK. UL. UM. UN. UO. UP. UQ. UR. US. UT. UU. UV. UW. UX. UY. UZ. VA. VB. VC. VD. VE. VF. VG. VH. VI. VJ. VK. VL. VM. VN. VO. VP. VQ. VR. VS. VT. VU. VV. VW. VX. VY. VZ. WA. WB. WC. WD. WE. WF. WG. WH. WI. WJ. WK. WL. WM. WN. WO. WP. WQ. WR. WS. WT. WU. WV. WW. WX. WY. WZ. XA. XB. XC. XD. XE. XF. XG. XH. XI. XJ. XK. XL. XM. XN. XO. XP. XQ. XR. XS. XT. XU. XV. XW. XX. XY. XZ. YA. YB. YC. YD. YE. YF. YG. YH. YI. YJ. YK. YL. YM. YN. YO. YP. YQ. YR. YS. YT. YU. YV. YW. YX. YY. YZ. ZA. ZB. ZC. ZD. ZE. ZF. ZG. ZH. ZI. ZJ. ZK. ZL. ZM. ZN. ZO. ZP. ZQ. ZR. ZS. ZT. ZU. ZV. ZW. ZX. ZY. ZZ.	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020675165

Họ tên NGUYỄN PHỊ THINH



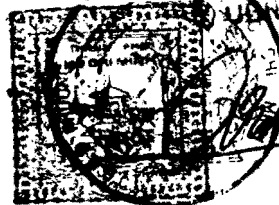
Sinh ngày 25-08-1929

Nguyên quán Bình Thới,

Đông Nai.

Nơi thường trú 18 Bà Hạt,

Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.



Số 020675165
CHỖ NGƯỜI CHỨNG MINH NHÂN DÂN
QUẬN 10, TP. HỒ CHÍ MINH
Ngày cấp 30/08/2006
TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Phị Thinh

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		Sẹo chằm cách 2cm dưới trước mắt phải.	
	NGÓN TRÚ PHẢI	Ngày 23 tháng 01 năm 1979	
		T. L. H. D. B. D. H. O. A. C. T. R. U. O. N. G. T. Y. C. O. N. G. A. N. C. O. N. G. T. R. U. O. N. G. C. O. N. G. A. N. Q. U. A. N. 10	
		 Trần Văn Lý	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020675137

Họ tên: NGUYỄN MINH TRÍ

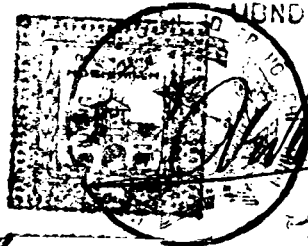
Sinh ngày: 20-09-1963

Nguyên quán: Hiệp Hòa,

Đông Nai.

Nơi thường trú: 418 Bà Hạt,

Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.



58

Đông Nai - CÔNG Y LIN CHÁNH

XUẤT TRÚNG TẠI LONG PHƯỚC QUẬN 10

IP. HỒ CHÍ MINH - SỐ 10/11/1963

UBND PHƯỜNG 10 QUẬN 10

Nguyễn Đình桂

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Sẹo chấm cách 1,3cm trên sau cánh mũi trái	
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 23 tháng 01 năm 1979	
		 T. A. M. B. C. H. O. A. C. T. R. U. O. N. G. T. Y. C. O. N. G. A. N. T. R. U. O. N. G. A. N. L. I. A. N. T. O. <i>Trần Văn Lý</i>	

BỘ NỘI VỤ
Trại K A 233
Số 001 GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 0 0 7 7 8 0 9 7 9 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 303/QĐ ngày 21 tháng 09 năm 1984

của BCS NOI VU

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYEN VAN SAM

Sinh năm 19 30

Các tên gọi khác

Nơi sinh Biên hoà

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

418 Đường Bà hạt . Quận 10. TP/ HC CHI MINH

Can tội Trưng tá chánh sự vụ sở truyền tin phủ thủ tướng

Bị bắt ngày 14/05/1975

Án phạt TCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

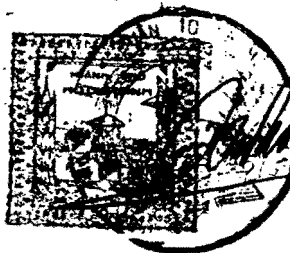
Số Nay về cư trú tại 418 Đường bà hạt . Quận 10. TP/ HC CHI MINH

Chứng nhận: CÁN BỘ NHẬN KẾT QUẢ TRÌNH CẢI TẠO

XUẤT TRÚNG TẠI UBND PHƯỜNG 14-3-10

12/05/1984 30 tháng 12 năm 83-6

UBND TP. HCM



(quản chế : 12 tháng)

Đường sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 10 tháng 11 năm 1984

Lên tay ngón trỏ phải
Của NGUYEN VAN SAM

Danh bìn số

Lập tại



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

NGUYEN VAN SAM

Ngày 26 tháng 10 năm 1984

Giám thị

Signature of the official.

Đại úy Vũ hữu Hằng

Đã nhận
Đ/S Co đến tỉnh diên
tại địa phương

CH. 11010
29/10/84

 Phanwa

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

QUẬN: Thước
XÃ: Linh đông xã

Số hiệu: 13

Nhận thực
chủ ký của Hội viên Hộ tịch
dưới đây.

Linh đông xã ngày 13-4-1962

ĐẠI DIỆN XÃ

Tên, họ người chồng

Nguyễn văn Sâm

Secrétaire

sinh ngày 1er

tháng Avril năm 1930

tại

Hiệp-Hòa(Biên-hòa)

cư-sở tại

Hiệp-Hòa(Biên-hòa)

tạm-trú tại

ĐẠI DIỆN XÃ

TRẦN VĂN MẠ

Tên, họ cha chồng

Nguyễn văn Thi(sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng

Phan thị Thù(sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ

Nguyễn thị Thịnh

nghề-nghiep

Ménagère

sinh ngày 29

tháng Acút năm 1929

tại

Linh chiêu tây

cư-sở tại

Linh đông xã

tạm-trú tại

Tên, họ cha vợ

Lý-văn Nhuận(chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ

Nguyễn thị Yên

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới 23 Octobre 1948

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế

ngày

tháng

năm

tại

TRÍCH Y BÀN CHÁNH :

Linh đông xã , ngày 13 tháng 4 năm 19 62

Viên-chức Hộ-tịch.

Đặng văn Ngọc

KIẾN THỊ và CHÚNG THỰC
chủ ký của Đại-diện xã
Linh đông xã trên đây

THỦ-ĐỨC, ngày 14/4/1962

TL, QUAN-TRƯỞNG,
Phó QUAN-TRƯỞNG,

TRẦN VĂN GIỚI

KHAI SANH

Số hiệu: 1551

Phân khu y tế số 1, 1551
Phân khu y tế số 1, 1551

Chứng thực y tế

Chứng thực y tế
Chứng thực y tế

Phân khu y tế số 1, 1551

Chứng thực y tế

Tên, họ ấu-nhi: Nguyễn Minh Trí

Phối ngẫu: hai mươi tám chín mươi lăm, năm một

Sanh: ngày chín tháng sáu năm một

(Ngày, tháng, năm)

Tại: Bệnh Viện Co Vao - Khu Nam Gia Định

Cha: Nguyễn Văn Sơn

(Tên họ)

Tuổi: 33 tuổi

Nghề-nghiệp: Đại lý vận chuyển

Cholon, 418 Đường Ba Mươi

Cư-trú tại:

Nguyễn Văn Sơn

Mẹ:

(Tên, họ)

Tuổi: 34 tuổi

Nghề-nghiệp: Nhà sản xuất

Cư-trú tại: Cholon, 418 Đường Ba Mươi

Vợ: Võ Chanh

Người khai: Nguyễn Văn Sơn

(Tên, họ)

Tuổi: 33 tuổi

Nghề-nghiệp: Đại lý vận chuyển

Cư-trú tại: Cholon

Ngày khai: 23-1-1963

Người chứng thứ nhất: Lý Văn Sơn

(Tên, họ)

Tuổi: 21 tuổi

Nghề-nghiệp: Nhà sản xuất

Cư-trú tại: 3417

Người chứng thứ nhì: Võ Văn Sơn

(Tên, họ)

Tuổi: 23 tuổi

Nghề-nghiệp: Nhà sản xuất

Cư-trú tại: 3417

Làm tại: Phân khu y tế số 1, ngày 23 tháng 1 năm 1963

Người khai:

Sơn

Họ-lai:

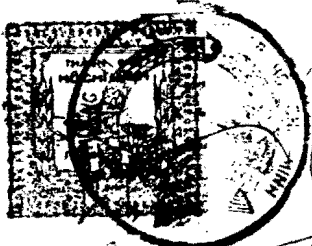
Đánh

Nhân-chứng:

Chanh Chanh

KHAI SANH

Số 50
 Tổng nhận: GIỐNG Y BÀN CHANG
 XÉT TRÌNH TẠI UBND PHƯỚC L
 Ngày 26 tháng 12 năm 1962
 UBND PHƯỚC L



Sau lúc y tế khám

HỘI VIÊN HỢ TỊCH

Bằng Văn Ngọc

Chứng thực

Chỉ ký của hội viên Hợ

trên đây.

Linh-chiều-xã, ngày 14/4/1962

TIỆN THỊ, và CHỨNG THỰC

chữ ký của tại-diện xa

linh đồng xa trên đây

ẤU-LƯC, ngày 14/4/1962

TL. QUAN-TRƯỞNG,

PHÓ QUAN-TRƯỞNG,

Tên, họ ấu nhi : Nguyễn Thị Thịnh
 Giới : Con gái
 Sinh : Lo 29 tuổi 1929
 (Ngày, tháng, năm)
 Tại : Maternité Thu-duc
 Cha : Lý-văn Nhàn
 (Tên, họ)
 Tuổi :
 Nghề-nghiep : Lâm rốn
 Cư-trú tại : Linh-chiều-cây
 Mẹ : Nguyễn thị Tôn
 (Tên, họ)
 Tuổi :
 Nghề-nghiep : Buôn bán
 Cư-trú tại : Linh-chiều cây
 Vợ : Không phép cưới
 Người khai : Bùi thị Phá
 (Tên, họ)
 Tuổi : 29 tuổi
 Nghề-nghiep : Sago formo
 Cư-trú tại : Maternité Thu-duc
 Ngày khai :
 Người chứng thứ nhất : Nguyễn Văn Sả
 Tuổi : 31 tuổi
 Nghề - nghiệp : Lâm rốn
 Cư-trú tại : Linh-chiều cây
 Người chứng thứ nhì : Phạm Văn Cùn
 (Tên, họ)
 Tuổi : 20 tuổi
 Nghề - nghiệp : Lâm rốn
 Cư-trú tại : Linh chiều cây

Lâm rốn Linh chiều cây ngày 20 tháng 4 năm 1962
 Người khai, Hộ-lộ, Nhận-chứng.

Bùi thị Phá

Võ thế Nghiệp

Nguyễn Văn Sả

Phạm Văn Cùn

Trần Văn Giỏi

SỐ HIỆU: 1103

NAISSANCE

DƯA NHỎ L'ENFANT

Tên Nguyễn - thanh - hinh phái Ku
Nom sexe
Sanh ngày Mười bảy tháng Ba năm một
ngàn chín trăm năm mươi lăm
Né le
Tại Bình-trước Biên-hoà
A

CON CỦA - FILIATION

Cha Nguyễn - văn - Sơn
Le père
Nghề Trung-ly
Profession
Trú tại Bình-trước Biên-hoà
Domicile
Mẹ Nguyễn - thị - Thinh
La mère
Nghề Nội-trợ
Profession
Trú tại Bình-trước Biên-hoà
Domicile
Vợ (chánh hay thứ) Võ-chánh
Son rang de femme mariée

NGƯỜI KHAI - LE DÉCLARANT

Lập theo lời khai của: — dresse sur la déclaration:

Tên Nguyễn - văn - Sơn
Nom
Tuổi Hai mươi lăm tuổi Nghề Trung-ly
Age Profession
Trú tại Bình-trước
Domicile

NGƯỜI CHỨNG - LES TÉMOINS

Trước mặt: — En présence de:

Tên Võ - ngọc - Sự
Nom
Tuổi Hai mươi bảy tuổi Nghề Thiếu-ly
Age Profession
Trú tại Bình-trước
Domicile
Tên Bùi - quan - Công
Nom
Tuổi Ba mươi một tuổi Nghề Thợ-kỹ công-chánh
Age Profession
Trú tại Bình-trước
Domicile

Tại Bình-trước ngày 17 tháng Ba năm 1955
A

Người khai
Le déclarant,

Nguyễn-văn-Sơn

Hộ lại
L'Officier de l'Etat Civil,

Phạm-văn-Thành

Chứng:
Les témoins

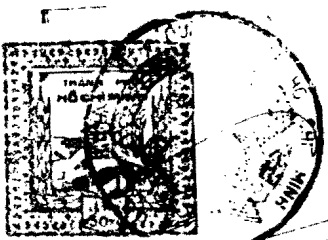
Võ-ngọc-Sự

Bùi-quan-Công

Hội-Đồng Hương-Chính Thị-Xã
CHUNG LẬP QUẢN LÝ QUẢN LÝ HỘ-TỊCH
năm 1956

Bình-trước ngày 9 tháng 3 năm 1956
T.M. Tổng-thống
chủ tịch

Giấy này: GIẤY BẢN CHÁNH
XUẤT TRÌNH TẠI UBND PHƯỜNG II Q.10
Ph. 10 Chi Minh, 10/3/56 tháng 3 năm 1956
UBND PHƯỜNG II Q.10



Công Tân

TRÍCH V THEO BẢN CHÁNH
BÌNH-TRƯỚC NGÀY 9 tháng Ba năm 1956
ỦY VIÊN HỘ-TỊCH

Chánh

KHAI SANH

Số hiệu: 13

Tên, họ ấu nhi: Nguyễn - văn - Lâm.

Phái: Nam

Sinh: (Ngày, tháng, năm) 8th April 1930

Tại: Hiệp - Hòa -

Chợ: Nguyễn - văn - Chi.

Tuổi: ---

Nghề-nghiệp: Secrétaire

Cư-trú tại: Hiệp - Hòa.

Mẹ: (Tên, họ) Nguyễn - Chi - Chi

Tuổi: ---

Nghề-nghiệp: Buôn - bán.

Cư-trú tại: Hiệp - Hòa.

Vợ: (Tên, họ) Võ - chánh

Người khai: Nguyễn - văn - Chi.

(Tên, họ) 24 tuổi

Nghề-nghiệp: Secrétaire

Cư-trú tại: Hiệp - Hòa

Ngày khai: ---

Người chứng thứ nhất: Nguyễn - văn - Điện

(Tên, họ) 16 tuổi

Tuổi: ---

Nghề-nghiệp: Secrétaire

Cư-trú tại: Bình - Phước.

Người chứng thứ nhì: Huỳnh - văn - Cơ

(Tên, họ) 21 tuổi

Tuổi: ---

Nghề-nghiệp: Secrétaire

Cư-trú tại: Bình - Long

Làm tại: Hiệp - Hòa - ngày 8 tháng April năm 1930

Người khai,

Nguyễn - văn - Chi
(Ký)

Hộ-lạt,

Trông - nơ

Nhân chứng,

Nguyễn - văn - Điện
Huỳnh - văn - Cơ
(Ký)

Vi chứng
Hiệp - Hòa ngày 21.4.30

Đại diện và

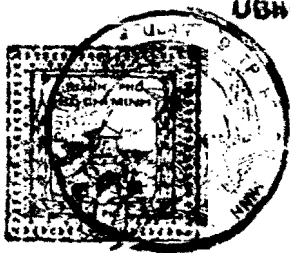
Hội viên Võ - chánh

Hội viên C. Lát

Biên y hộ sinh 1930
Hội viên Hộ tịch

(Ký)

Số _____
Chứng nhận GIỐNG Y BẢN CHÁNH
XUẤT TỪ TẬP QUANG PHƯƠNG 11 Q.10
TP. HỒ CHÍ MINH, 26 tháng 11 năm 1986
UBND PHƯỜNG 11 QUẬN 10



[Handwritten signature]

Công Tác Viên

KHAI SANH

Số hiệu: 1501

Chung thực chu kỳ trên
của Hội viên Hội lịch

Hội viên Hội lịch

Chung thực chu kỳ trên
của Hội viên Hội lịch

Hội viên Hội lịch

Hội viên Hội lịch



Chung thực chu kỳ trên
của Hội viên Hội lịch

Số

Giống nhau: GIỐNG Y BẢN CHÁNH
TRÌNH TÀI ƯƠNG PHƯƠNG 11 Q 10
CHI MINH, ngày 26 tháng 10 năm 1963
UBND PHƯƠNG 11 QUẬN 10



Chung thực chu kỳ trên
của Hội viên Hội lịch

CHUNG THỰC CHU KỲ TRÊN
CỦA HỘI VIÊN HỘI LỊCH

Chung thực chu kỳ trên
của Hội viên Hội lịch

Tên, họ: <u>Nguyễn Minh Trí</u>
Phối: <u>hai mươi tám chín dương lịch, năm 1935</u>
Sanh: <u>ngon chín bæk sau mười ba,</u> (Ngày, tháng, năm)
Tại: <u>anh Viên Co Sao 4A1A HUAN GIADINH</u>
Cha: <u>Nguyễn Văn Sơn</u> (Tên họ)
Tuổi: <u>33 tuổi</u>
Nghề-nghiep: <u>Dai-ty 4A1A HUAN</u> <u>Cholon, 418 Duong Ba dat</u>
Cư-trú tại: <u>Nguyễn Thị Sinh</u>
Mẹ: <u>Nguyễn Thị Sinh</u> (Tên, họ)
Tuổi: <u>34 tuổi</u>
Nghề-nghiep: <u>nhà-trò</u>
Cư-trú tại: <u>Cholon, 418 Duong Ba dat</u>
Vợ: <u>Vợ chạnh</u>
Người khai: <u>Nguyễn Văn Sơn</u> (Tên, họ)
Tuổi: <u>33 tuổi</u>
Nghề-nghiep: <u>Dai-ty 4A1A HUAN</u>
Cư-trú tại: <u>Cholon</u>
Ngày khai: <u>23-9-1963</u>
Người chứng thứ nhất: <u>Ly Thanh Quang</u> (Tên, họ)
Tuổi: <u>21 tuổi</u>
Nghề-nghiep: <u>quan anan</u>
Cư-trú tại: <u>ABC 3417</u>
Người chứng thứ nhì: <u>Vợ Văn Sơn</u> (Tên, họ)
Tuổi: <u>25 tuổi</u>
Nghề-nghiep: <u>quan anan</u>
Cư-trú tại: <u>ABC 3417</u>

Làm tại Huân-huân, ngày 23 tháng 9 năm 1963

Người khai,

Hội-lai,

Nhân-chứng,

Sơn

Quang Chau

Saigon, ngày 11 tháng 3 năm 1987

Kính Anh thân mến,

Nhân dịp 3 nhà tôi đến thăm gia đình Anh, chúng tôi có cho biết
tư. chỉ của Anh nên đến tháng giêng 1987 tôi có gửi cho anh
1 thư kính như anh bổ. tức hồ hồ 38 xin như cũ nước Mỹ
Số IV của tôi 7271h gồm có khai sinh, hôn thú và anh, tho. cam
cước đồng thời xin Anh cho biết kết quả như thế nào; vì sau khi
nhân được giấy thông báo bổ. tức hồ hồ 22-4-86 của Tòa Đại. sứ
Mỹ tại Thailand, tôi liền gửi ngay những lần quá không thấy
báo lại.

Hôm nay con kể tôi mừng gửi hồ hồ 38 sang Thailand lâu lâu mà
không kết quả, kính xin vui lòng chuyển giúp hồ hồ 38 của cháu
sang Thailand cháu và cho chúng tôi biết có được cái xét
hồ hồ 38 của cháu không.

Ở nhà chúng tôi mù. tức không biết gì nữa có đi hay
Anh cho biết để mừng.

Các bạn tu. tức khác nhau cả, cũng gần cũng xa. Thưa,
cái khó. tức là. gần này anh như; chỉ có cách tìm lại gia. tức
qua của Phật giáo mà thôi. anh như được hình. tức gì theo không?
Gỗ đây khó tìm ở Saigon kể cả kinh sách cũ.

Gỗ. tức là. còn có tu. tức gỗ này đến 15 giờ. tức
không còn 2h giờ nữa trước nữa. Còn ở Quang và Xá. tức có thuyết
pháp này hoặc chưa biết. tức là. chúng tôi. tức vẫn khác và
đến chùa này nói chuyện, ngài có dạy nhiều điều hay và
khác. nghiên. tức học.

It. tức là. Anh và kính chúc Anh thân. tức thương
con. tức là, gia đình sớm đoàn. tức tụ.

Kính Anh

Mu

T.B. Tôi đưa hồ hồ 38 lần 2 lần bị
đề. tức là. và gửi ra Anh. tức
lời. tức là.

Cháu. tức là. Nguyễn Văn. tức Sơn

FROM: NGUYEN VAN SAM
418 BAHAT Q. 10
TP. HO CHI MINH



VIETNAM
SVN 309
BUU CHINH
SOMAY S



PAR AVION AIR MAIL

TO: NGUYEN VAN GIOI
2238 CAPISTRANO DR.
SANTA CLARA CA 95051
U.S.A

CONTROL

Card

12/88 Doc. Request; Form

____ Release Order

____ Computer

____ Form "D"

____ ODP/Date _____

____ Membership; Letter



Embassy of the United States of America

DATE: May 7, 1990.

IV: 86646

PA: Nguyen Van Sam.

Dear Mrs. Tho.

This is in response to your inquiry of December 18, 1989. regarding the above mentioned ODP applicant who is a former re-education center detainee.

On July 30, 1989 the United States and Vietnam initialed an agreement to begin a resettlement program for released re-education center detainees. Interviews under this program began in October 1989 and we are currently interviewing at the rate of about 2,000 persons per month.

The U.S. government is submitting lists of former re-education center detainees to the Vietnamese authorities beginning with those individuals who served the longest terms in re-education. Individuals who spent a minimum of three years in re-education and who are also the beneficiaries of current immigrant visa petitions are being included on the lists as well. The Vietnamese are also submitting lists of individuals with re-education time to the ODP. When a former detainee's name appears on a list submitted by the Vietnamese and meets ODP eligibility criteria, the ODP requests that the Vietnamese authorities schedule an interview for the principal applicant and any accompanying immediate family members eligible to be included on the case.

☐ This case has been placed on U.S. list _____, but has not yet appeared on a Vietnamese list.

☒ This case has not yet been included on a U.S. list and has not yet appeared on a Vietnamese list.

We are no longer issuing Letters of Introduction (LOI's) on the basis of time spent in re-education. The current procedure of informing the Vietnamese directly by way of lists of those individuals who qualify is believed to be more effective and reliable. We have requested that the Vietnamese refer to our lists when compiling their interview lists. Former detainees may also apply directly to their local authorities for emigration by presenting evidence of their time spent in re-education.

Beneficiaries of current visa petitions are eligible for LOI issuance as they come up for review. If anyone in the U.S. is eligible to file Immigrant Visa petitions for the individuals on this case and has not done so already, it is recommended that they do so. Attached is information on the filing of petitions.

U.S. Orderly Departure Program

(FL-5)



Embassy of the United States of America

ODP INFORMATION ON VISA PETITIONS

The most direct way to help your family join you in the United States is to file an immigrant visa petition (Form I-130) for them at the nearest office of the U.S. Immigration and Naturalization Service (INS). If you are eligible to file such a petition, you must do so.

To "file" a petition means to fill out the Form I-130; and give it to INS for approval with whatever documents INS requires. INS will charge you a fee to file each petition. (Do not send the Form I-130 to us without INS approval. INS will send it to ODP after they have approved it).

If you are an American Citizen you can file petitions with INS for:

- Your legal spouse;
- Your children (and their spouses and unmarried children under 21);
- Your parents (or step-parents if the relationship was established before you were 18 years old);
- Your brothers and sisters (and their spouses and unmarried children under 21
- Your fiance/fiancee.

If you are a Permanent Resident Alien (holder of a Form I-551 or "Green Card") you can file petitions for:

- Your legal spouse;
- Your unmarried sons and daughters (including those who are now divorced or widowed) and their spouses children under 21.

Go to the nearest Immigration and Naturalization Service (INS) Office to file the petitions; do not send your completed petitions to the ODP Office. Ask INS to forward the approved petition to the ODP, American Embassy in Bangkok. When the INS has approved your relatives' petitions, they will send you a Notice of Approval of Immigrant Visa Petition (Form I-171). At that time INS will forward the approved petition(s) to the ODP Office. It may take three months, however, for the petition to reach the ODP Office in Bangkok. If you wish, you may ask INS to notify the ODP, American Embassy in Bangkok of the petition approval by telegram; this however, would be done at your expense.

After the ODP Office receives the petition(s) or a telegram, that office will advise you which documents are needed to complete the visa applications. Be sure the petition has the current address of your relatives in Vietnam.

If you have questions about immigrant visa petitions, ask the INS. In addition, you can turn to a Voluntary Agency for help. A list of Voluntary Agencies is enclosed with this letter. Write or telephone the one of your choice to ask the address of the office nearest you.

If the relatives you want to have join you in the United States are not in the categories listed above, they may still be able to come to the United States as refugees. If you have any further inquiries, you may direct them to our office at the following address:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

LIST OF VOLUNTARY AGENCIES

ACNS	American Council for Nationalities Service 95 Madison Avenue New York, New York 10016	Tel. (212) 532-5858
AFCR	American Fund for Czechoslovak Refugees, Inc. 1776 Broadway, Suite 2105 New York, New York 10019	Tel. (212) 265-1919
BCRR	Buddhist Council for Refugee Rescue and Resettlement Gold Mountain Monastery 1731 - 15th Street San Francisco, California 94103	Tel. (415) 621-5202
CWS	Immigration & Refugee Program Church World Service 475 Riverside Drive New York, New York 10115-0050	Tel. (212) 870-2164
HIAS	Hebrew Immigrant Aid Society 200 Park Avenue South New York, New York 10003	Tel. (212) 674-6800
IRC	International Rescue Committee 386 Park Avenue South - 10 th Floor New York, New York 10016	Tel. (212) 679-0010
LIRS	Lutheran Immigration and Refugee Service Lutheran Council in the USA 360 Park Avenue South New York, New York 10010	Tel. (212) 532-6350
PAIR	Polish American Immigration and Relief Committee, Inc. 119 East 15 th Street New York, New York 10003	Tel. (212) 245-2240
PBF	The Presiding Bishop's Fund for World Relief The Episcopal Church Center 815 Second Avenue New York, New York 10017	Tel. (212) 867-8400
TF	Tolstoy Foundation, Inc. 200 Park Avenue South, Room 1612 New York, New York 10003	Tel. (212) 677-7770
USCC	Migration & Refugee Services United States Catholic Conference 902 Broadway, 8th floor 3211 Fourth Street, N.E. New York, New York 10010 Washington, D.C. 20017-1194	Tel. (212) 460-8077 (202)-541-3346
WRRS	World Relief P.O. Box WRC Nyack, New York 10960	Tel. (914) 268-4135
YMCA	National Council of Young Men's Christian Association 291 Broadway New York, New York 10007	Tel. (212) 374-2284
--	Bureau of Refugee Programs Iowa Department of Human Services 1200 University Avenue, Suite D Des Moines, Iowa 50314-2330	Tel. (515) 281-3119
--	State of Michigan Lansing, Michigan 48926	Tel. (313) 256-9776

7498 24 86646

Globe-Wels
91
Reorder 21 1/2



Embassy of the United States of America

DATE: May 7, 1990.
IV: 78914
PA: Nguyen Van Sam

Dear Mrs. Tho.

This is in response to your inquiry of December 18, 1989. regarding the above mentioned ODP applicant who is a former re-education center detainee.

On July 30, 1989 the United States and Vietnam initialed an agreement to begin a resettlement program for released re-education center detainees. Interviews under this program began in October 1989 and we are currently interviewing at the rate of about 2,000 persons per month.

The U.S. government is submitting lists of former re-education center detainees to the Vietnamese authorities beginning with those individuals who served the longest terms in re-education. Individuals who spent a minimum of three years in re-education and who are also the beneficiaries of current immigrant visa petitions are being included on the lists as well. The Vietnamese are also submitting lists of individuals with re-education time to the ODP. When a former detainee's name appears on a list submitted by the Vietnamese and meets ODP eligibility criteria, the ODP requests that the Vietnamese authorities schedule an interview for the principal applicant and any accompanying immediate family members eligible to be included on the case.

- ☐ This case has been placed on U.S. list _____, but has not yet appeared on a Vietnamese list.
- ☒ This case has not yet been included on a U.S. list and has not yet appeared on a Vietnamese list.

We are no longer issuing Letters of Introduction (LOI's) on the basis of time spent in re-education. The current procedure of informing the Vietnamese directly by way of lists of those individuals who qualify is believed to be more effective and reliable. We have requested that the Vietnamese refer to our lists when compiling their interview lists. Former detainees may also apply directly to their local authorities for emigration by presenting evidence of their time spent in re-education.

Beneficiaries of current visa petitions are eligible for LOI issuance as they come up for review. If anyone in the U.S. is eligible to file Immigrant Visa petitions for the individuals on this case and has not done so already, it is recommended that they do so. Attached is information on the filing of petitions.

U.S. Orderly Departure Program

(FL-5)



Embassy of the United States of America

ODP INFORMATION ON VISA PETITIONS

The most direct way to help your family join you in the United States is to file an immigrant visa petition (Form I-130) for them at the nearest office of the U.S. Immigration and Naturalization Service (INS). If you are eligible to file such a petition, you must do so.

To "file" a petition means to fill out the Form I-130; and give it to INS for approval with whatever documents INS requires. INS will charge you a fee to file each petition. (Do not send the Form I-130 to us without INS approval. INS will send it to ODP after they have approved it).

If you are an American Citizen you can file petitions with INS for:

- Your legal spouse;
- Your children (and their spouses and unmarried children under 21);
- Your parents (or step-parents if the relationship was established before you were 18 years old);
- Your brothers and sisters (and their spouses and unmarried children under 21)
- Your fiance/fiancee.

If you are a Permanent Resident Alien (holder of a Form I-551 or "Green Card") you can file petitions for:

- Your legal spouse;
- Your unmarried sons and daughters (including those who are now divorced or widowed) and their spouses children under 21.

Go to the nearest Immigration and Naturalization Service (INS) Office to file the petitions; do not send your completed petitions to the ODP Office. Ask INS to forward the approved petition to the ODP, American Embassy in Bangkok. When the INS has approved your relatives' petitions, they will send you a Notice of Approval of Immigrant Visa Petition (Form I-171). At that time INS will forward the approved petition(s) to the ODP Office. It may take three months, however, for the petition to reach the ODP Office in Bangkok. If you wish, you may ask INS to notify the ODP, American Embassy in Bangkok of the petition approval by telegram; this however, would be done at your expense.

After the ODP Office receives the petition(s) or a telegram, that office will advise you which documents are needed to complete the visa applications. Be sure the petition has the current address of your relatives in Vietnam.

If you have questions about immigrant visa petitions, ask the INS. In addition, you can turn to a Voluntary Agency for help. A list of Voluntary Agencies is enclosed with this letter. Write or telephone the one of your choice to ask the address of the office nearest you.

If the relatives you want to have join you in the United States are not in the categories listed above, they may still be able to come to the United States as refugees. If you have any further inquiries, you may direct them to our office at the following address:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

LIST OF VOLUNTARY AGENCIES

ACNS American Council for Nationalities Service
95 Madison Avenue
New York, New York 10016 Tel. (212) 532-5858

AFCR American Fund for Czechoslovak Refugees, Inc.
1776 Broadway, Suite 2105
New York, New York 10019 Tel. (212) 265-1919

BCRR Buddhist Council for Refugee Rescue and Resettlement
Gold Mountain Monastery
1731 - 15th Street
San Francisco, California 94103 Tel. (415) 621-5202

CWS Immigration & Refugee Program
Church World Service
475 Riverside Drive
New York, New York 10115-0050 Tel. (212) 870-2164

HIAS Hebrew Immigrant Aid Society
200 Park Avenue South
New York, New York 10003 Tel. (212) 674-6800

IRC International Rescue Committee
386 Park Avenue South - 10th Floor
New York, New York 10016 Tel. (212) 679-0010

LIRS Lutheran Immigration and Refugee Service
Lutheran Council in the USA
360 Park Avenue South
New York, New York 10010 Tel. (212) 532-6350

PAIR Polish American Immigration and Relief Committee, Inc.
119 East 15th Street
New York, New York 10003 Tel. (212) 245-2240

PBF The Presiding Bishop's Fund for World Relief
The Episcopal Church Center
815 Second Avenue
New York, New York 10017 Tel. (212) 867-8400

TF Tolstoy Foundation, Inc.
200 Park Avenue South, Room 1612
New York, New York 10003 Tel. (212) 677-7770

USCC Migration & Refugee Services
United States Catholic Conference
~~902 Broadway, 8th Floor~~ 3211 Fourth Street, N.E.
~~New York, New York 10010~~ Tel. ~~(212) 460-8077~~
Washington, D.C. 20017-1194 (202)-541-3346

WRRS World Relief
P.O. Box WRC
Nyack, New York 10960 Tel. (914) 268-4135

YMCA National Council of Young Men's Christian Association
291 Broadway
New York, New York 10007 Tel. (212) 374-2284

-- Bureau of Refugee Programs
Iowa Department of Human Services
1200 University Avenue, Suite D
Des Moines, Iowa 50314-2330 Tel. (515) 281-3119

-- State of Michigan
Lansing, Michigan 48926 Tel. (313) 256-9776

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.



OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300

AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER



POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

3 hls
CO I V #
ghi vs computer
not yet hls

Mrs. Khue Minh Tho

P.O. Box 5435

Arlington, VA 22205-0635

LS

20

IV# 86646, 721714, 48572

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request
____ Release Ord
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership Letter

11/28/89